

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-12-2020
V/v “Ly hôn giữa chị Lường Thị T
và anh Nguyễn Văn H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hùng Hạnh;
2. Bà Quách Thị Lùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 01-10-2020 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30-11-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lường Thị T; sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã GX, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện LB, tỉnh L; “vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã GX, huyện G, tỉnh N; hiện nay đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định (địa chỉ: Thị trấn XT, huyện X, tỉnh N); “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện LB, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15-5-2015. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vào năm 2019, anh H bị xét xử về tội trộm cắp tài

sản, sau đó anh H bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tháng 4-2020 chị phát hiện ra anh H nghiện ma túy và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Trong thời gian từ năm 2019 đến nay anh H không chịu khó tu chí làm ăn, nghiện ma túy, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Vì vậy tháng 5-2020 chị đã về nhà bố mẹ chị sinh sống. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23-11-2020, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng không có hạnh phúc do tính tình không hòa hòa H, bản thân anh nghiện ma túy từ 3 năm nay càng làm cho cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Nay, chị T xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH khóa XIV quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H được cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng do anh H nghiện ma túy, không chịu khó tu chí làm ăn, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình; hiện nay anh H đang đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh N. Nay, chị T xin ly hôn, anh H nhất trí. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Chị Lương Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000029 ngày 30-9-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh N (chị Lương Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GX;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ông Ngọc Lễ